

Bản án số: 83/2019/HS-PT

Ngày: 24-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Bà Đặng Thị T Huyền

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 909/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trần Văn D và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 218/2018/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. TRẦN VĂN D, sinh ngày 10/11/19XX tại Hà Nội; ĐKKHKT và nơi cư trú: Số XX, ngõ Y N N V, phường T H, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Đỗ Thị S; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 158/HSST ngày 04/12/1998 TAND quận Cầu Giấy xử phạt 03 tháng tù, cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018, hiện tại ngoại có mặt.

2. NGUYỄN THỊ KIM O, sinh ngày 16/11/19XX tại Hà Nội; ĐKKHKT: và nơi cư trú: Số X, ngách Y ngõ T T, phường T Q, quận Đống Đa, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị S; có chồng Trần Huy H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 19XX; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 21/7/2004, Công an phường Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”;

- Bản án số 611/2007/HSST ngày 30/11/2007, TAND quận Đống Đa xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018, hiện tại ngoại có mặt.

3. NGUYỄN THỊ L, sinh ngày 03/10/19XX tại Hà Nam; ĐKKHKT: xóm H B, xã C L, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Số XX Y L, phường L H, quận Đống Đa, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trịnh Thị C (đều đã chết); có chồng Lê Đức H (đã chết) và 01 con sinh năm 19XX; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 21/5/2010 Công an phường Khương Mai, quận T Xuân, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”;

- Bản án số 45/2013/HSST ngày 17/7/2013, TAND huyện Đan Phượng xử phạt 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018, hiện tại ngoại có mặt.

4. NGUYỄN VĂN T, sinh ngày 11/7/19XX tại Hải Dương; ĐKKHKT: xã T T, huyện T Miện, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Số X, ngõ Y N T Đ, phường T H, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội; nay cư trú: Tổ XB, phường Đ K,

quận Hoàng Mai, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T; có vợ Ngạc Thị Mai A và 02 con, con lớn sinh năm 20XX, con nhỏ sinh năm 20YY; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có 10 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ ngày 21/01/2018, tổ công tác Đội cảnh sát hình sự, công an quận Cầu Giấy phát hiện bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thị T số X, ngõ Y N N V, phường T H, quận Cầu Giấy, Hà Nội có 14 đối tượng, bao gồm: Trần Văn D, Bùi Ngọc S, Trần Trung K, Ngạc Đình L, Nguyễn Văn T, Phạm Quốc T, Phạm Thị Kiều O, Nguyễn Thị K, Ngạc Đình H, Trần Quang H, Trần Văn T, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Thị L và Nguyễn Đại P đang đánh bạc bằng hình thức đánh sóc đĩa được thua bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ trên chiếu bạc số tiền 37.000.000 đồng (Ba mươi bảy triệu đồng), 01 đĩa men sứ, 01 bát men sứ, 04 quân vị hình tròn. Nguyễn Thị T tự nguyện giao nộp 800.000 đồng. Tổ công tác đã đưa các đối tượng về trụ sở công an quận Cầu Giấy điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 20/01/2018, Trần Văn D, Nguyễn Đại P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị K, Phạm Thị Kiều O đi đến nhà Nguyễn Thị T. Đến nơi các đối tượng hỏi T cho mượn địa điểm là nhà ở của T để chơi đánh bạc bằng hình thức đánh sóc đĩa được thua bằng tiền, được T đồng ý. T là người chuẩn bị bát, đĩa, chiếu để các đối tượng chơi đánh bạc, D là người cất quân vị từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long và là người cầm cái. Các đối tượng quy định hình thức chơi như sau: 04 quân vị được để trên một đĩa sứ trắng và úp 01 bát sứ, người cầm cái sóc, nếu quân vị về 02 mặt trắng, 02 mặt vàng, 04 mặt trắng, 04 mặt vàng thì gọi là chẵn. Còn quân vị về 01 mặt vàng 03 mặt trắng, 01 mặt trắng 03 mặt vàng thì gọi là lẻ.

Nếu người cầm cái sóc quân vị về chẵn, người đánh đặt cửa bên chẵn, thì người cầm cái phải trả tương ứng số tiền cho người đặt bên chẵn, người cầm cái được hưởng số tiền từ người đánh ở bên lẻ. Ngược lại, nếu người cầm cái sóc và mở bát, quân vị về lẻ thì người cầm cái phải trả cho người đánh mặt lẻ tương ứng với số tiền người đánh đặt cửa bên lẻ và người cầm cái sẽ được hưởng số tiền bên chẵn do người đánh ở bên chẵn thua. Tiền đánh cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất tùy vào người chơi. Trong khi các đối tượng ngồi chơi thì có Phạm Quốc T, Trần Văn T, Ngạc Đình H, Trần Quang H, Trần Trung K, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Văn T, Ngạc Đình L, Bùi Ngọc S đến và cùng tham gia chơi. Trong khi chơi, T thu tiền phé của mỗi người chơi là 100.000 đồng, được 1.000.000 đồng, không thu của P, H, D và T. Trong số tiền trên T mua hoa quả, thuốc lá để phục vụ các đối tượng đánh bạc hết 200.000 đồng, còn 800.000 đồng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an. Các bị cáo đánh bạc đến 01 giờ ngày 21/01/2018 bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định, các đối tượng sử dụng số tiền vào việc đánh bạc như sau: Bùi Ngọc S, Trần Trung K mỗi người có 6.000.000 đồng, Ngạc Đình L có 4.800.000 đồng, Nguyễn Văn T có 4.700.000 đồng, Phạm Quốc T có 4.000.000 đồng, Phạm Thị Kiều O có 2.600.000 đồng, Nguyễn Thị K có 2.000.000 đồng, Ngạc Đình H có 1.700.000 đồng, Trần Quang H có 1.600.000 đồng, Trần Văn D, Trần Văn T mỗi người có 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kim O có 500.000 đồng, Nguyễn Thị L có 400.000 đồng, Nguyễn Đại P có 300.000 đồng. Trong khi chơi D thắng 100.000 đồng, Quốc T thua 3.800.000 đồng, H, T, L, P, Kim O thua hết số tiền trên. Khi bị bắt giữ S, Trung K, L, Văn T, Kiều O, Nguyễn K, H đã rút toàn bộ số tiền có được vào chiếu bạc nên không rõ thắng thua.

Tài liệu điều tra thể hiện Nguyễn Đại P có tiền sử bệnh tâm thần phân liệt. Ngày 19/3/2018 Cơ quan CSĐT, Công an quận Cầu Giấy Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với bị can. Ngày 25/5/2018 Cơ quan CSĐT, Công an quận Cầu Giấy ra Quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Nguyễn Đại P.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 218/2018/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn T phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Trần Văn D 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018.

+ Nguyễn Thị Kim O 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018.

+ Nguyễn Thị L 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/01/2018 đến ngày 30/01/2018.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T 10 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường T H, quận Cầu Giấy, Hà Nội quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

Ngoài ra bản án còn xử phạt các bị cáo khác từ 06 tháng tù, cho hưởng án treo đến 12 tháng tù; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/10/2018 bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Thị Kim O đều có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 30/10/2018 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo và ngày 31/10/2018 bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo, các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Các bị cáo giữ nguyên

yêu cầu kháng cáo với lý do bị cáo D có mẹ già và chị bị thần kinh; bị cáo O đang phải chăm sóc mẹ liệt sỹ, anh trai là liệt sỹ, bị cáo bị ốm đau bệnh tật; bị cáo L bố mẹ mất hiện còn mình bị cáo; bị cáo T hai con còn nhỏ, bố mẹ ốm yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có công ăn việc làm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn D và Nguyễn Thị Kim O giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ ngày 21/01/2018, tại nhà của Nguyễn Thị T ở số X, ngõ Y N N V, phường T H, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Trần Văn D, Bùi Ngọc S, Trần Trung K, Ngạc Đình L, Nguyễn Văn T, Phạm Quốc T, Phạm Thị Kiều O, Nguyễn Thị K, Ngạc Đình H, Trần Quang H, Trần Văn T, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Thị L và Nguyễn Đại P đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 37.000.00 đồng thì bị bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn T đã bị Toà án cấp sơ

thẩm xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn T thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án; vai trò của từng bị cáo trong vụ án như: Bị cáo Trần Văn D nhân thân có 01 tiền án năm 1998, số tiền sử dụng đánh bạc là 1.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị L nhân thân xấu có 01 tiền sự năm 2010 và 01 tiền án năm 2013 đều về hành vi “*Đánh bạc*” được xóa án tích, số tiền sử dụng đánh bạc là 400.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Thị Kim O có nhân thân xấu 01 tiền sự năm 2004 và 01 tiền án năm 2007 đều về hành vi “*Đánh bạc*” được xóa án tích, số tiền sử dụng đánh bạc là 500.000 đồng và bị cáo Nguyễn Văn T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, số tiền sử dụng đánh bạc là 4.700.000 đồng đã quyết định mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo Trần Văn D và 09 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim O cùng về tội “*Đánh bạc*” là phù hợp. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn D và Nguyễn Thị Kim O xin được giảm nhẹ hình phạt song cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 10 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Thị L về tội “*Đánh bạc*” là còn quá nghiêm khắc, bởi lẽ số tiền bị cáo Nguyễn Thị L dùng để đánh bạc ít nhất so với tất cả các bị cáo trong vụ án và rất nhỏ. Do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm được hòa nhập với xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thị L nhân thân có 01 tiền án năm 2013, 01 tiền sự năm 2010 mới được xóa án nay lại tiếp tục phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải cách ly khỏi xã hội là có cơ sở. Vì vậy kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L xin được hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận.

Cấp sơ thẩm buộc bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Thị Kim O phải cách ly khỏi xã hội là không cần thiết, bởi lẽ: bị cáo Trần Văn D và Nguyễn Thị Kim O mặc dù có tiền án, tiền sự song đã được xóa rất lâu; bản thân các bị cáo đều

có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo D đang phải nuôi mẹ già và chị bị tâm thần; bị cáo O có anh trai là liệt sỹ, bị cáo đang phải chăm sóc mẹ liệt sỹ; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình và đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo Trần Văn D và Nguyễn Thị Kim O đủ điều kiện cho hưởng án treo. Chính vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn D và Nguyễn Thị Kim O, thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo các bị cáo trở thành con người có ích cho xã hội.

Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 20 tháng về tội “*Đánh bạc*” là phù hợp. Tuy nhiên số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, bản thân bị cáo Nguyễn Văn T lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có 02 con còn nhỏ, bố mẹ ốm đau, vợ không công ăn việc làm và để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội có việc làm, ổn định cuộc sống thì cũng nên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng biện pháp cải tạo khác nhẹ hơn mức án sơ thẩm đã quyết định cũng đủ cải tạo, giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[4] Các bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, đ, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo **Trần Văn D 12** (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **24** (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **24/01/2019** về tội “*Đánh bạc*”. Giao bị cáo cho UBND phường T H, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Bị cáo **Nguyễn Thị Kim O 09** (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **18** (*Mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm **24/01/2019** về tội “*Đánh bạc*”. Giao bị cáo cho UBND phường T Q, quận Đống Đa, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Thị L 07** (*Bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày **21/01/2018** đến ngày **30/01/2018**) về tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 20** (*Hai mươi*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường Đ K, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn D, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh